

DANH SÁCH LỚP: CĐT59ĐH

Trang: 1

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	Nhóm	ĐT	KV	Tổng điểm thi	Tổng điểm xét	Ghi chú
1	77000	Đỗ Xuân An	01.10.2000	Nam	031200002361		10	3	18.10	18.10	
2	77066	Khúc Quang Anh	07.12.2000	Nam	031200011151		10	3	16.35	16.35	
3	77089	Nguyễn Đức Anh	23.11.2000	Nam	031200004129		10	3	16.80	16.80	
4	77290	Đinh Quang Cấn	09.05.2000	Nam	031200009599		10	2	17.60	17.85	
5	77337	Hoàng Thế Chính	17.11.2000	Nam	031200008440		10	2	20.20	20.45	
6	77348	Bùi Thành Công	10.01.2000	Nam	031200008300		10	2	18.45	18.70	
7	77363	Trịnh Đình Cường	20.09.2000	Nam	061094938		01	1	14.25	17.00	
8	77379	Nguyễn Mạnh Cường	26.09.2000	Nam	034200008465		10	2NT	15.45	15.95	
9	77455	Trần Việt Dũng	11.06.2000	Nam	031200009354		10	2	17.15	17.40	
10	77467	Đoàn Văn Dương	27.01.2000	Nam	031200009369		10	2	8.16	8.24	
11	77507	Tô Văn Dưỡng	15.02.2000	Nam	031200008475		10	2	7.75	7.83	
12	77532	Phạm Văn Duy	27.10.2000	Nam	031200009466		10	3	16.90	16.90	
13	77605	Lưu Thành Đạt	10.01.2000	Nam	142875526		10	2NT	15.10	15.60	
14	77611	Nguyễn Minh Đạt	12.04.2000	Nam	031200009974		10	2	15.95	16.20	
15	77612	Nguyễn Ngọc Đạt	15.10.2000	Nam	031200001165		10	2	18.65	18.90	
16	77649	Vũ Đức Đạt	20.11.2000	Nam	031200008986		10	2	16.55	16.80	
17	77674	Trần Văn Đông	05.02.2000	Nam	031200010884		10	2	7.93	8.01	
18	77685	Đỗ Minh Đức	18.07.2000	Nam	031200002672		10	3	17.25	17.25	
19	77704	Nguyễn Trung Đức	24.06.2000	Nam	031200010787		10	2	8.22	8.30	
20	77707	Nguyễn Văn Đức	12.09.2000	Nam	122350160		10	1	14.80	15.55	
21	77839	Phạm Việt Hải	11.10.2000	Nam	031200005160		10	3	22.35	22.35	
22	77904	Tô Văn Hào	27.09.2000	Nam	031200006149		10	2	17.90	18.15	
23	77957	Tô Xuân Hiền	30.12.2000	Nam	031200005930		10	2	7.76	7.85	
24	77973	Nguyễn Huy Hiệp	14.03.2000	Nam	MI0300273033		10	2	16.15	16.40	
25	77977	Nguyễn Xuân Hiệp	21.02.2000	Nam	031200008107		10	2	17.10	17.35	
26	77979	Phạm Văn Hiệp	25.09.2000	Nam	031200005990		10	3	15.95	15.95	
27	77984	Vũ Quốc Hiệp	23.04.2000	Nam	031200006971		10	2	18.90	19.15	
28	78012	Nguyễn Minh Hiếu	07.08.2000	Nam	031200010085		10	2	17.00	17.25	
29	78020	Nguyễn Trung Hiếu	08.10.2000	Nam	031200005206		10	2	15.30	15.55	
30	78053	Vũ Minh Hiếu	25.05.2000	Nam	031200003509		10	3	16.85	16.85	
31	78158	Trần Lê Hoàng	08.12.2000	Nam	031200002540		10	3	16.75	16.75	
32	78172	Trần Văn Học	27.12.2000	Nam	031200008441		10	2	8.00	8.08	
33	78204	Bùi Văn Hùng	08.10.2000	Nam	031200008137		10	2	15.45	15.70	
34	78218	Nguyễn Mạnh Hùng	03.10.2000	Nam	031200003260		10	3	8.06	8.06	
35	78262	Phùng Quang Hưng	23.03.2000	Nam	031200003957		10	3	16.05	16.05	
36	78281	Nguyễn Minh Hương	03.12.2000	Nam	061129740		10	1	15.30	16.05	
37	78320	Cao Gia Huy	05.05.2000	Nam	031200011275		10	3	16.80	16.80	
38	78367	Phạm Quang Huy	03.08.2000	Nam	031200008073		10	2	16.35	16.60	
39	78483	Phạm Văn Khoa	03.09.2000	Nam	031200002790		10	3	16.20	16.20	
40	78489	Đoàn Văn Khuê	17.08.2000	Nam	031200007797		10	2	16.75	17.00	

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	CMND	Nhóm	ĐT	KV	Tổng điểm thi	Tổng điểm xét	Ghi chú
41	78510	Nguyễn Trung	Kiên	29.03.2000	Nam	031200004899		10	1	15.90	16.65	
42	78524	Trương Công	Kiệt	04.11.2000	Nam	031200006300		10	2	16.10	16.35	
43	78554	Chu Thị	Lan	26.10.2000	Nữ	122301518		10	2	18.75	19.00	
44	78604	Đoàn Văn	Linh	04.10.2000	Nam	031200010005		10	2	7.82	7.90	
45	78662	Nguyễn Xuân	Linh	30.10.2000	Nam	034200010912		10	2NT	17.00	17.50	
46	78730	Vũ Đức	Lộc	27.09.2000	Nam	031200002372		10	3	17.00	17.00	
47	78740	Bùi Văn	Long	04.03.2000	Nam	031200010742		10	2	17.10	17.35	
48	78747	Đinh Thành	Long	27.07.2000	Nam	036200008931		10	2NT	15.00	15.50	
49	78754	Dương Đức	Long	13.10.2000	Nam	022200001227		10	1	15.85	16.60	
50	78775	Ngô Hoàng	Long	16.03.2000	Nam	031200000874		10	2	16.50	16.75	
51	78782	Nguyễn Đức	Long	13.03.2000	Nam	031200002231		10	2	17.90	18.15	
52	78858	Trần Đức Gia	Long	01.12.2000	Nam	031200000282		10	3	19.95	19.95	
53	78985	Vũ Đức	Mạnh	01.06.2000	Nam	031200008072		10	2	20.75	21.00	
54	79008	Hoàng Hải	Minh	01.01.2000	Nam	031200008191		10	2	15.60	15.85	
55	79083	Đinh Đức	Nam	30.03.2000	Nam	031200007795		10	2	19.25	19.50	
56	79113	Nguyễn Phương	Nam	17.02.2000	Nam	142875313		06	2NT	15.10	16.60	
57	79114	Nguyễn Phương	Nam	25.07.2000	Nam	031200010309		06	2	15.05	16.30	
58	79147	Nguyễn Hữu	Ngân	16.06.2000	Nam	031200003706		10	2	17.05	17.30	
59	79176	Hoàng Trọng	Nghĩa	09.04.2000	Nam	031200008088		10	2	17.70	17.95	
60	79180	Nguyễn Xuân	Nghĩa	06.11.1997	Nam	034097000193		10	2NT	16.10	16.60	
61	79352	Dương Hoàng	Phan	28.01.2000	Nam	031200002878		10	3	15.65	15.65	
62	79405	Trịnh Đức	Phúc	08.11.2000	Nam	031200003275		10	3	16.65	16.65	
63	79410	Nguyễn Văn	Phước	05.09.2000	Nam	034200007759		10	2NT	15.60	16.10	
64	79427	Đỗ Trọng	Phương	17.08.2000	Nam	031200010230		10	3	16.70	16.70	
65	79492	Đỗ Bá	Quân	22.12.2000	Nam	031200009843		10	3	16.70	16.70	
66	79507	Nguyễn Văn	Quân	20.12.2000	Nam	031200006084		10	1	17.15	17.90	
67	79511	Bùi Hữu	Quang	06.06.2000	Nam	034200011133		10	2NT	15.30	15.80	
68	79565	Đoàn Văn	Quyền	09.03.2000	Nam	031200008588		10	1	16.80	17.55	
69	79574	Bùi Hoàng	Quyết	23.04.2000	Nam	031200008595		10	3	17.60	17.60	
70	79615	Đỗ Hữu	Sáng	06.11.2000	Nam	031200005551		10	2	15.65	15.90	
71	79617	Nguyễn Quang	Sao	10.01.2000	Nam	031200002959		10	2	17.65	17.90	
72	79629	Đỗ Đại	Sơn	03.03.2000	Nam	031200006023		10	2	16.15	16.40	
73	79663	Phạm Thanh	Sơn	21.03.2000	Nam	031200002708		10	3	17.10	17.10	
74	79665	Phạm Văn	Sơn	13.01.2000	Nam	031200003624		10	2	17.75	18.00	
75	79680	Nguyễn Đức	Tài	21.01.2000	Nam	031200003885		10	3	15.65	15.65	
76	79698	Trần Phi Minh	Tâm	23.05.2000	Nam	184406343		10	2NT	16.20	16.70	
77	79714	Nguyễn Đình Thiện	Thái	08.12.2000	Nam	033200000094		10	2NT	15.95	16.45	
78	79716	Trần Sinh	Thái	07.12.2000	Nam	031200011002		10	3	16.40	16.40	
79	79770	Đoàn Đức	Thanh	19.04.2000	Nam	031200009347		10	2	16.15	16.40	
80	79775	Lê Tuấn	Thanh	19.07.2000	Nam	035200001695		10	2NT	16.20	16.70	
81	80021	Tạ Xuân	Tiến	08.10.2000	Nam	031200006364		10	2	19.10	19.35	
82	80022	Trần Mạnh	Tiến	02.01.2000	Nam	031200007563		10	2	17.75	18.00	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	Nhóm	ĐT	KV	Tổng điểm thi	Tổng điểm xét	Ghi chú
83	80024	Trần Quyết Tiến	01.05.2000	Nam	031200005615		10	3	15.85	15.85	
84	80164	Đào Hữu Trọng	24.01.2000	Nam	031200006461		10	2	20.20	20.45	
85	80165	Nguyễn Bình Trọng	30.12.2000	Nam	031200008760		10	2	16.05	16.30	
86	80174	Mai Thành Trung	10.08.2000	Nam	034200008911		10	2NT	16.15	16.65	
87	80182	Nguyễn Văn Quốc Trung	17.03.2000	Nam	031200010038		10	3	17.95	17.95	
88	80206	Nguyễn Minh Trường	20.05.2000	Nam	031200008180		10	2	16.60	16.85	
89	80210	Nguyễn Văn Trường	25.08.2000	Nam	031200006428		10	2	17.30	17.55	
90	80248	Bùi Anh Tuấn	20.11.2000	Nam	031200006326		10	1	19.30	20.05	
91	80267	Phạm Minh Tuấn	21.02.2000	Nam	031200005149		10	2	16.35	16.60	
92	80278	Cao Thanh Tùng	04.06.2000	Nam	031200007804		10	2	17.55	17.80	
93	80282	Đồng Đức Tùng	05.01.2000	Nam	031200005112		10	3	16.25	16.25	
94	80292	Nguyễn Hoàng Tùng	14.12.2000	Nam	022200004983		10	1	17.15	17.90	
95	80309	Quách Sơn Tùng	06.05.2000	Nam	122345242		01	1	15.60	18.35	
96	80310	Tiêu Việt Tùng	03.07.2000	Nam	031200004751		10	3	16.60	16.60	
97	80324	Đinh Thị Ánh Tuyết	28.12.2000	Nữ	031300003530		10	3	17.20	17.20	
98	80349	Trần Văn Ước	24.02.2000	Nam	031200008134		10	2	16.65	16.90	
99	80381	Nguyễn Đình Văn	25.01.2000	Nam	031200005219		10	2	20.65	20.90	
100	80407	Trần Văn Việt	21.10.2000	Nam	031200008121		10	2	17.55	17.80	
101	80416	Nguyễn Quang Vinh	01.09.2000	Nam	031200001085		10	2	15.95	16.20	
102	80431	Lê Tuấn Vũ	29.10.2000	Nam	031200006444		10	2	16.50	16.75	
103	80444	Trần Tuấn Vũ	02.10.2000	Nam	031200006745		10	2	17.00	17.25	

DANH SÁCH LỚP: KCK59ĐH

Trang: 1

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	CMND	Nhóm	ĐT	KV	Tổng điểm thi	Tổng điểm xét	Ghi chú
1	77038	Đào Quang	Anh	09.01.2000	Nam	031200003185		10	3	15.50	15.50	
2	77149	Phạm Hùng	Anh	25.09.2000	Nam	031200000886		10	2	17.45	17.70	
3	77324	Nguyễn Công	Chiến	03.03.2000	Nam	031200001614		10	3	17.95	17.95	
4	77352	Nguyễn Đình	Công	20.09.2000	Nam	031200008067		10	2	16.80	17.05	
5	77360	Bùi Đình	Cương	16.12.2000	Nam	031200008453		10	2	20.00	20.25	
6	77361	Nguyễn Hồng	Cương	28.08.2000	Nam	031200003587		10	2	16.45	16.70	
7	77368	Đoàn Mạnh	Cường	05.01.2000	Nam	031200009611		10	2	7.79	7.88	
8	77381	Nguyễn Mạnh	Cường	29.01.2000	Nam	031200000670		10	2	15.05	15.30	
9	77435	Lê Nguyễn Việt	Dũng	16.02.2000	Nam	031200004998		10	3	17.75	17.75	
10	77458	Vũ Văn	Dũng	29.02.2000	Nam	031200006920		10	2	15.20	15.45	
11	77519	Lưu Nhất	Duy	11.02.2000	Nam	031200006996		10	2	16.70	16.95	
12	77552	Đinh Ngọc	Đại	28.07.2000	Nam	031200007674		10	2	16.40	16.65	
13	77568	Lê Văn	Đăng	21.02.2000	Nam	031200003590		10	2	19.20	19.45	
14	77626	Nguyễn Tuấn	Đạt	06.10.2000	Nam	031200001945		10	3	18.30	18.30	
15	77633	Phạm Thành	Đạt	10.09.2000	Nam	036200000423		10	3	17.75	17.75	
16	77667	Đỗ Quốc	Đoàn	25.07.2000	Nam	036200007351		10	2NT	14.50	15.00	
17	77668	Mạc Đức	Đoàn	01.02.2000	Nam	031200006405		10	1	16.00	16.75	
18	77688	Đồng Phước	Đức	01.06.2000	Nam	031200002124		10	3	15.85	15.85	
19	77714	Phạm Tiến	Đức	15.07.2000	Nam	031200005980		10	2	15.15	15.40	
20	77729	Dương Trường	Giang	06.04.2000	Nam	031200004323		10	3	15.75	15.75	
21	77819	Bùi Thanh	Hải	18.09.2000	Nam	031200001302		10	2	15.10	15.35	
22	77824	Mai Ngọc	Hải	19.11.1999	Nam	032020377		10	2	16.90	17.15	
23	77976	Nguyễn Văn	Hiệp	09.06.2000	Nam	031200006372		10	2	14.75	15.00	
24	78042	Trần Kim	Hiếu	08.10.2000	Nam	075200000243		10	2	16.30	16.55	
25	78056	Vũ Văn	Hiếu	30.09.2000	Nam	031200009881		10	2	7.91	8.00	
26	78170	Phạm Xuân	Học	21.12.2000	Nam	034200002121		10	2NT	15.20	15.70	
27	78233	Trần Phi	Hùng	20.11.2000	Nam	031200010173		10	1	17.85	18.60	
28	78323	Đặng Quang	Huy	17.01.2000	Nam	031200001684		10	2	16.10	16.35	
29	78324	Đặng Quốc	Huy	15.09.2000	Nam	031200003596		10	2	19.65	19.90	
30	78327	Đinh Bá	Huy	29.11.2000	Nam	031200006284		10	2	17.05	17.30	
31	78334	Hoàng Mạnh	Huy	05.12.2000	Nam	031200006982		10	2	15.55	15.80	
32	78349	Nguyễn Ngọc	Huy	20.11.2000	Nam	030200002289		10	2NT	7.37	7.54	
33	78359	Nguyễn Quốc	Huy	07.09.2000	Nam	031200006897		10	2	7.46	7.54	
34	78460	Nguyễn Đình	Khánh	26.11.2000	Nam	031200008156		10	2	18.10	18.35	
35	78473	Trần Văn	Khánh	05.05.2000	Nam	034200006682		10	2NT	14.90	15.40	
36	78475	Vũ Ngọc	Khánh	14.09.2000	Nam	034200010476		10	2NT	18.85	19.35	
37	78485	Nguyễn Ngọc	Khoan	26.07.2000	Nam	036200013287		10	2NT	17.50	18.00	
38	78506	Nguyễn Quốc	Kiên	21.12.2000	Nam	031200004331		10	3	16.45	16.45	
39	78515	Trần Ngọc	Kiên	11.10.2000	Nam	031200008123		10	3	16.80	16.80	
40	78523	Nguyễn Tuấn	Kiệt	01.11.2000	Nam	031200007330		10	2	15.00	15.25	

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	CMND	Nhóm	ĐT	KV	Tổng điểm thi	Tổng điểm xét	Ghi chú
41	78528	Nguyễn Duy	Kim	20.09.2000	Nam	031200009341		10	2	16.60	16.85	
42	78549	Trần Thành	Lâm	27.11.2000	Nam	031200008313		10	3	15.00	15.00	
43	78599	Đinh Văn	Linh	26.05.2000	Nam	036200010563		10	2NT	15.75	16.25	
44	78656	Nguyễn Tuấn	Linh	13.07.2000	Nam	031200007428		10	3	15.10	15.10	
45	78733	Vương Đức	Lợi	03.05.2000	Nam	022200003993		10	2	17.00	17.25	
46	78735	Bùi Đức	Long	14.09.2000	Nam	031200001574		10	3	7.48	7.48	
47	78743	Đào Duy	Long	24.05.2000	Nam	034200008434		10	2NT	16.60	17.10	
48	78774	Ngô Hải	Long	30.05.2000	Nam	031200005031		10	3	15.65	15.65	
49	78848	Phạm Vũ Quang	Long	12.03.2000	Nam	231341746		10	1	15.40	16.15	
50	78859	Trần Đức	Long	07.08.2000	Nam	031200002614		10	2NT	17.90	18.40	
51	78970	Hoàng Đức	Mạnh	22.11.2000	Nam	031200000676		10	2	15.65	15.90	
52	78971	Hoàng Tuấn	Mạnh	16.10.2000	Nam	031200003045		10	3	15.00	15.00	
53	79040	Phạm Văn	Minh	05.02.2000	Nam	031200008010		10	2	16.35	16.60	
54	79059	Vũ Văn	Minh	18.02.2000	Nam	031200009644		10	2	15.50	15.75	
55	79082	Đào Giang	Nam	01.06.2000	Nam	175067709		10	2NT	14.50	15.00	
56	79361	Đào Trung	Phong	04.04.2000	Nam	031200001718		10	3	15.85	15.85	
57	79371	Nguyễn Hữu	Phong	08.10.2000	Nam	031200001257		10	3	16.70	16.70	
58	79521	Lương Phú	Quang	23.04.2000	Nam	034200001313		10	2NT	15.00	15.50	
59	79573	Bùi Đức	Quyết	21.09.2000	Nam	031200000700		10	3	15.70	15.70	
60	79580	Hoàng Ngọc	Quỳnh	31.01.2000	Nam	031200007866		10	2	8.25	8.33	
61	79630	Đỗ Hồng	Sơn	18.12.2000	Nam	031200003328		10	3	15.00	15.00	
62	79634	Lê Văn	Sơn	20.05.2000	Nam	031200009514		10	2	15.85	16.10	
63	79639	Nguyễn Hồng	Sơn	13.05.2000	Nam	031200002686		10	3	17.10	17.10	
64	79683	Vũ Đức	Tài	11.04.2000	Nam	031200007097		10	2	15.15	15.40	
65	79756	Phạm Việt	Thắng	18.10.2000	Nam	031200007811		10	2	16.90	17.15	
66	79766	Vũ Nam	Thắng	04.12.2000	Nam	031200004558		10	3	15.35	15.35	
67	79779	Nguyễn Đăng	Thanh	20.11.2000	Nam	031200010248		10	3	7.65	7.65	
68	79915	Hoàng Đức	Thịnh	18.11.2000	Nam	031200009909		10	1	16.15	16.90	
69	79937	Nguyễn Trọng	Thoại	21.11.2000	Nam	030200001817		10	2NT	15.50	16.00	
70	79942	Nguyễn Hoàng	Thông	04.03.2000	Nam	187863396		10	2NT	15.25	15.75	
71	79975	Nguyễn Khăm	Thương	29.10.1998	Nam	184382679		10	2	14.75	15.00	
72	80002	Nguyễn Thanh	Thủy	19.06.2000	Nam	031200008671		10	2	16.85	17.10	
73	80014	Hoàng Đức	Tiến	28.01.2000	Nam	031200000913		10	3	16.80	16.80	
74	80044	Trần Quốc	Toán	22.09.2000	Nam	031200010819		10	2	18.15	18.40	
75	80048	Nguyễn Sơn	Trà	02.02.2000	Nam	031200006395		10	1	14.30	15.05	
76	80207	Nguyễn Nam	Trường	26.09.2000	Nam	031200001950		10	3	17.15	17.15	
77	80211	Nguyễn Xuân	Trường	04.01.2000	Nam	031200004854		10	2	16.45	16.70	
78	80228	Lương Anh	Tú	26.05.2000	Nam	031200003033		10	3	16.65	16.65	
79	80275	Vũ Hoàng	Tuấn	07.03.2000	Nam	031200007103		10	2	14.95	15.20	
80	80287	Lê Xuân	Tùng	18.11.2000	Nam	031200010756		10	3	16.30	16.30	
81	80301	Nguyễn Việt	Tùng	05.10.2000	Nam	031200010523		10	3	19.35	19.35	
82	80312	Trần Hoàng Anh	Tùng	11.12.2000	Nam	030200005224		10	2	17.00	17.25	

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	CMND	Nhóm	ĐT	KV	Tổng điểm thi	Tổng điểm xét	Ghi chú
83	80414	Ngô Thành	Vinh	27.04.2000	Nam	031200002354		10	3	17.40	17.40	
84	80426	Vũ Thành	Vinh	29.08.2000	Nam	031200005482		10	3	15.50	15.50	
85	80456	Hoàng Đức	Vượng	18.11.2000	Nam	031200009697		10	2	19.30	19.55	

DANH SÁCH LỚP: KNL59ĐH

Trang: 1

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	Nhóm	ĐT	KV	Tổng điểm thi	Tổng điểm xét	Ghi chú
1	77110	Nguyễn Quang Anh	03.09.2000	Nam	031200004716		10	3	15.45	15.45	
2	77226	Lê Văn Ái	08.03.2000	Nam	031200004832		10	3	14.00	14.00	
3	77265	Lê Xuân Bảo	27.01.2000	Nam	197415504		10	2NT	15.25	15.75	
4	77288	Vũ Thái Bình	24.02.2000	Nam	031200001675		10	3	8.03	8.03	
5	77339	Trịnh Đức Chính	08.03.2000	Nam	031200002713		10	3	15.60	15.60	
6	77343	Nguyễn Quốc Chung	24.05.2000	Nam	031200004465		10	3	16.65	16.65	
7	77445	Nguyễn Trung Dũng	05.02.2000	Nam	031200006994		10	2	14.00	14.25	
8	77446	Nguyễn Văn Dũng	01.02.2000	Nam	031200007482		10	2	15.90	16.15	
9	77597	Lê Quang Đạt	14.11.2000	Nam	031200002731		10	3	16.35	16.35	
10	77614	Nguyễn Thành Đạt	07.09.2000	Nam	031200000983		10	3	15.80	15.80	
11	77631	Nguyễn Vũ Tất Đạt	19.10.2000	Nam	036200007242		10	2	19.05	19.30	
12	77640	Phan Trọng Đạt	15.11.2000	Nam	031200002823		10	2	7.14	7.22	
13	77658	Đỗ Đức Diễm	15.04.2000	Nam	031200000720		10	2	16.50	16.75	
14	77663	Phan Thúc Định	01.10.2000	Nam	031200000884		10	2	14.85	15.10	
15	77698	Nguyễn Duy Đức	16.03.2000	Nam	031200009715		10	2	15.10	15.35	
16	77708	Nguyễn Văn Đức	22.04.2000	Nam	031200001714		10	3	15.75	15.75	
17	77739	Nguyễn Đức Mạnh Giang	14.04.2000	Nam	031200000587		10	3	16.30	16.30	
18	77911	Phạm Đức Hậu	15.05.2000	Nam	031200004396		10	2	15.95	16.20	
19	78024	Nguyễn Trung Hiếu	22.11.2000	Nam	031200003510		10	3	15.80	15.80	
20	78130	Nguyễn Huy Hoàng	08.10.2000	Nam	031200005090		10	3	16.20	16.20	
21	78155	Phùng Mạnh Hoàng	16.01.2000	Nam	031200011196		10	2	16.70	16.95	
22	78168	Vũ Việt Hoàng	11.05.2000	Nam	031200007926		10	2	16.75	17.00	
23	78244	Đỗ Đăng Hưng	26.05.2000	Nam	031200005598		10	3	14.85	14.85	
24	78257	Nguyễn Thuận Hưng	29.12.2000	Nam	031200010654		10	3	15.30	15.30	
25	78306	Vũ Văn Hướng	27.04.2000	Nam	031200002384		10	3	16.00	16.00	
26	78369	Phạm Quốc Huy	30.07.2000	Nam	031200010601		10	3	15.10	15.10	
27	78490	Chu Thái Khương	04.10.2000	Nam	031200006708		10	2	14.05	14.30	
28	78492	Cao Hoàng Kiên	26.02.2000	Nam	036200003541		10	2NT	14.00	14.50	
29	78536	Bùi Duy Lâm	19.08.2000	Nam	035200004565		10	2NT	6.12	6.28	
30	78591	Chu Văn Linh	09.09.2000	Nam	031200007831		10	2	15.70	15.95	
31	78749	Đỗ Thành Long	26.11.2000	Nam	031200000492		10	3	14.00	14.00	
32	78824	Nguyễn Văn Long	01.05.2000	Nam	031200001339		10	3	14.50	14.50	
33	78904	Nguyễn Công Lực	27.10.2000	Nam	187809980		10	2NT	14.60	15.10	
34	78912	Trần Văn Lương	21.01.2000	Nam	030200008607		10	2	14.55	14.80	
35	79020	Nguyễn Duy Minh	21.11.2000	Nam	031200007932		10	2	15.85	16.10	
36	79035	Phạm Đức Minh	05.06.2000	Nam	031200002104		10	3	6.45	6.45	
37	79099	Nguyễn Đức Nam	16.08.2000	Nam	031200003314		10	3	15.90	15.90	
38	79244	Đặng Xuân Nguyên	14.12.2000	Nam	034200001408		10	2NT	16.80	17.30	
39	79252	Nguyễn Văn Nguyên	15.10.2000	Nam	031200005392		10	2	15.90	16.15	
40	79358	Cano Nguyen Phillip	18.02.2000	Nam	031200000021		10	3	16.50	16.50	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	Nhóm	ĐT	KV	Tổng điểm thi	Tổng điểm xét	Ghi chú
41	79459	Phạm Công Phương	14.02.2000	Nam	031200001029		10	3	16.05	16.05	
42	79498	Nguyễn Đình Quân	27.10.2000	Nam	031200001224		10	3	6.47	6.47	
43	79546	Hồ Xuân Quý	31.10.2000	Nam	031200000793		10	3	16.85	16.85	
44	79614	Vũ Hữu Sang	24.05.2000	Nam	031200004023		10	2	15.35	15.60	
45	79625	Đặng Hoàng Sơn	01.10.2000	Nam	035200002543		10	3	14.30	14.30	
46	79627	Đình Công Hoàng Sơn	11.06.2000	Nam	063534423		10	1	13.85	14.60	
47	79745	Nguyễn Văn Quốc Thắng	18.09.2000	Nam	031200001988		10	2	15.60	15.85	
48	79752	Phạm Quyết Thắng	06.09.2000	Nam	031200001624		10	3	7.88	7.88	
49	79754	Phạm Văn Thắng	05.11.2000	Nam	142933476		10	2NT	13.65	14.15	
50	79908	Nguyễn Văn Thìn	28.11.2000	Nam	031200010552		10	2	6.96	7.04	
51	80012	Đỗ Minh Tiến	09.10.2000	Nam	034200000259		10	2	13.75	14.00	
52	80188	Trần Đức Trung	03.04.2000	Nam	031200009101		10	3	15.60	15.60	
53	80308	Phạm Văn Tùng	08.01.2000	Nam	031200009123		10	2	14.15	14.40	
54	80380	Nguyễn Đình Văn	18.08.2000	Nam	031200003249		10	3	19.65	19.65	
55	80409	Vũ Quang Việt	03.10.2000	Nam	031200003881		10	3	15.65	15.65	
56	80421	Phạm Thế Vinh	29.01.2000	Nam	031200003140		10	3	15.75	15.75	
57	80430	Lê Quang Vũ	30.07.2000	Nam	031200003906		10	3	15.80	15.80	
58	80468	Ngô Long Vỹ	06.02.2000	Nam	022200002230		10	2	7.07	7.15	

DANH SÁCH LỚP: KTO59ĐH

Trang: 1

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	Nhóm	ĐT	KV	Tổng điểm thi	Tổng điểm xét	Ghi chú
1	77020	Bùi Hữu Anh	14.10.2000	Nam	031200004863		10	3	18.40	18.40	
2	77030	Cao Mạnh Kỳ Anh	05.04.2000	Nam	031200000161		10	3	18.50	18.50	
3	77075	Lương Quang Anh	10.02.2000	Nam	031200006672		06	3	17.75	18.75	
4	77175	Quách Đình Anh	13.04.2000	Nam	034200009733		10	2NT	17.40	17.90	
5	77207	Trịnh Thế Anh	16.09.2000	Nam	031200006921		10	2	19.40	19.65	
6	77209	Trương Hải Anh	09.12.2000	Nam	031200002327		10	3	8.48	8.48	
7	77235	Nguyễn Đình Ánh	17.10.2000	Nam	031200009618		10	2	17.75	18.00	
8	77250	Nguyễn Việt Bắc	20.03.2000	Nam	031200008612		10	3	17.55	17.55	
9	77325	Nguyễn Văn Chiến	12.10.2000	Nam	031200008366		10	2	18.70	18.95	
10	77340	Vũ Ngọc Chính	26.07.2000	Nam	031200000953		10	2	18.45	18.70	
11	77431	Đoàn Mạnh Dũng	01.09.2000	Nam	031200003892		10	3	17.25	17.25	
12	77434	Lê Hoàng Dũng	10.12.2000	Nam	031200001585		10	3	18.45	18.45	
13	77465	Đặng Xuân Dương	01.07.2000	Nam	031200009880		10	2	17.90	18.15	
14	77497	Trần Bình Dương	08.10.2000	Nam	031200004747		10	3	17.30	17.30	
15	77583	Đỗ Tiến Đạt	16.06.2000	Nam	031200010055		10	2	17.05	17.30	
16	77585	Đoàn Thành Đạt	31.12.2000	Nam	031200009148		10	2	17.50	17.75	
17	77638	Phan Thành Đạt	31.07.2000	Nam	031200007081		10	3	17.60	17.60	
18	77653	Vũ Quốc Đạt	16.01.2000	Nam	031200005517		10	3	18.95	18.95	
19	77664	Nguyễn Văn Độ	18.05.2000	Nam	031200004550		10	2	17.35	17.60	
20	77683	Đỗ Hồng Đức	28.11.2000	Nam	031200003483		10	3	17.40	17.40	
21	77689	Hoàng Anh Đức	27.01.2000	Nam	031200008574		10	2	17.05	17.30	
22	77691	Lê Anh Đức	09.10.2000	Nam	022200004439		10	2	17.15	17.40	
23	77758	Từ Hoàng Giang	27.07.2000	Nam	031200002307		10	3	17.70	17.70	
24	77793	Phạm Mạnh Hà	04.01.2000	Nam	031200010015		10	3	18.65	18.65	
25	77955	Ngụy Ngọc Hiền	12.12.2000	Nam	036200006931		10	2NT	17.45	17.95	
26	77961	Đặng Đình Hiệp	11.04.2000	Nam	031200010174		10	3	17.25	17.25	
27	77963	Đào Văn Hiệp	18.05.2000	Nam	031200005658		10	2	17.50	17.75	
28	77996	Hoàng Ngọc Hiếu	22.07.2000	Nam	031200004855		10	3	8.23	8.23	
29	78004	Lê Văn Hiếu	19.06.2000	Nam	031200008916		10	2	17.35	17.60	
30	78014	Nguyễn Ngọc Hiếu	09.06.2000	Nam	031200001296		10	2	18.05	18.30	
31	78019	Nguyễn Trọng Hiếu	28.06.2000	Nam	031200000937		10	2	18.05	18.30	
32	78038	Tô Minh Hiếu	25.01.2000	Nam	031200005220		10	2	17.35	17.60	
33	78039	Trần Bá Hoàng Hiếu	12.07.2000	Nam	031200009786		10	2	18.60	18.85	
34	78051	Vũ Minh Hiếu	23.06.2000	Nam	031200004825		10	3	18.20	18.20	
35	78076	Trần Thị Hoa	23.03.2000	Nữ	035300003588		10	2NT	18.30	18.80	
36	78102	Phạm Văn Hoàn	04.06.2000	Nam	031200003862		10	2	8.23	8.32	
37	78123	Nguyễn Đức Hoàng	17.01.2000	Nam	031200002217		10	2	18.60	18.85	
38	78162	Vũ Đức Hoàng	20.02.2000	Nam	031200001027		10	3	17.25	17.25	
39	78171	Trần Thành Học	14.04.2000	Nam	031200005994		10	2	18.80	19.05	
40	78210	Hoàng Đức Hùng	19.06.2000	Nam	031200001403		10	2	17.00	17.25	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	Nhóm	ĐT	KV	Tổng điểm thi	Tổng điểm xét	Ghi chú
41	78226	Nguyễn Văn Hùng	19.05.2000	Nam	031200008179		10	2	17.40	17.65	
42	78236	Trương Văn Hùng	20.10.2000	Nam	035200001609		10	2NT	19.10	19.60	
43	78313	Hà Trọng Hữu	27.09.2000	Nam	031200008729		10	3	17.80	17.80	
44	78348	Nguyễn Hữu Huy	11.08.2000	Nam	031200008769		10	2	18.35	18.60	
45	78360	Nguyễn Thành Huy	03.11.2000	Nam	034200001269		10	2NT	8.75	8.78	
46	78366	Phạm Đức Huy	20.08.2000	Nam	031200002122		10	3	19.35	19.35	
47	78368	Phạm Quang Huy	25.10.2000	Nam	031200003546		10	3	17.45	17.45	
48	78370	Phạm Văn Huy	03.06.2000	Nam	031200008909		10	2	19.50	19.75	
49	78381	Vũ Đức Huy	30.10.2000	Nam	031200001305		10	3	17.40	17.40	
50	78382	Vũ Duy Huy	13.02.2000	Nam	031200003412		10	2	8.64	8.72	
51	78441	Vũ Quang Khải	14.03.2000	Nam	031200001699		10	3	18.30	18.30	
52	78474	Trần Văn Khánh	21.06.2000	Nam	031200007819		10	2	18.25	18.50	
53	78488	Trần Trọng Khôi	11.02.2000	Nam	031200008460		10	2	18.15	18.40	
54	78532	Vũ Đình Kỳ	06.05.2000	Nam	033200008328		10	3	17.80	17.80	
55	78537	Bùi Văn Lâm	28.09.2000	Nam	031200004622		10	3	18.65	18.65	
56	78539	Lê Tùng Lâm	03.09.1999	Nam	022099003461		10	1	19.05	19.80	
57	78544	Nguyễn Văn Lâm	07.08.2000	Nam	031200004787		10	2	17.40	17.65	
58	78661	Nguyễn Xuân Hải	09.03.2000	Nam	031200000450		10	3	18.80	18.80	
59	78741	Đặng Tiến Long	21.04.2000	Nam	022200004679		10	2	18.00	18.25	
60	78787	Nguyễn Hải Long	23.09.2000	Nam	031200004243		10	3	19.85	19.85	
61	78792	Nguyễn Hoàng Long	15.10.2000	Nam	010200000017		10	3	18.15	18.15	
62	78815	Nguyễn Thành Long	24.06.2000	Nam	031200008929		10	3	18.20	18.20	
63	78845	Phạm Trung Long	19.02.2000	Nam	031200008877		10	2	17.10	17.35	
64	78871	Trần Thành Long	13.04.2000	Nam	031200006344		10	3	21.30	21.30	
65	78896	Vũ Xuân Long	07.07.2000	Nam	031200007358		10	3	18.75	18.75	
66	79003	Đoàn Anh Minh	20.10.2000	Nam	031200008667		10	3	18.85	18.85	
67	79004	Đoàn Công Minh	06.11.2000	Nam	031200003459		10	3	17.90	17.90	
68	79056	Vũ Quang Minh	18.09.2000	Nam	031200001549		10	3	18.50	18.50	
69	79112	Nguyễn Phương Nam	13.11.2000	Nam	031200001837		10	3	18.15	18.15	
70	79196	Lê Minh Ngọc	26.10.2000	Nam	031200005673		10	2	18.15	18.40	
71	79223	Phạm Thế Ngọc	28.04.2000	Nam	031200005648		10	3	17.35	17.35	
72	79381	Vũ Thế Phong	27.11.2000	Nam	031200000296		10	3	17.25	17.25	
73	79390	Hà Lê Phúc	30.05.2000	Nam	184357606		10	3	17.35	17.35	
74	79517	Đoàn Ngọc Quang	26.12.2000	Nam	031200000483		10	3	18.75	18.75	
75	79552	Nguyễn Quang Quý	13.05.2000	Nam	033200002010		10	2NT	16.95	17.45	
76	79616	Nguyễn Viết Sáng	28.08.2000	Nam	031200009308		10	2	17.35	17.60	
77	79670	Vũ Mạnh Sơn	09.04.2000	Nam	031200007526		10	2	17.30	17.55	
78	79672	Nguyễn Đức Dũng Sỹ	05.01.2000	Nam	031200001953		10	3	18.40	18.40	
79	79681	Nguyễn Hữu Tài	02.03.2000	Nam	034200009737		10	2NT	18.45	18.95	
80	79707	Trần Văn Tân	10.10.2000	Nam	031200001777		10	2	17.50	17.75	
81	79720	Vũ Xuân Thái	11.10.2000	Nam	031200002566		10	3	19.75	19.75	
82	79738	Nguyễn Chiến Thắng	16.08.2000	Nam	031200001997		10	3	19.95	19.95	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	Nhóm	ĐT	KV	Tổng điểm thi	Tổng điểm xét	Ghi chú
83	79772	Đồng Xuân Thanh	10.02.2000	Nam	031200000939		10	2	17.05	17.30	
84	79797	Đình Công Thành	05.10.2000	Nam	031200004910		10	3	18.95	18.95	
85	79815	Nguyễn Tiến Thành	01.04.2000	Nam	031200009693		10	2	18.30	18.55	
86	79820	Nguyễn Tuấn Thành	30.06.2000	Nam	031200007966		10	3	18.75	18.75	
87	79901	Bùi Xuân Thìn	27.07.2000	Nam	031200003989		10	2	18.45	18.70	
88	79966	Mai Anh Thử	23.05.2000	Nam	031200007820		10	2	8.58	8.67	
89	80006	Phạm Thu Thủy	03.07.2000	Nữ	031300009419		10	2	18.45	18.70	
90	80007	Phan Thanh Thủy	05.02.2000	Nam	031200002132		10	3	19.35	19.35	
91	80041	Nguyễn Công Toàn	16.09.2000	Nam	031200003434		10	3	18.30	18.30	
92	80043	Phạm Văn Toàn	27.01.2000	Nam	031200008444		10	2	17.40	17.65	
93	80173	Mai Đức Trung	26.10.2000	Nam	031200010619		10	3	18.30	18.30	
94	80190	Trần Quý Trung	27.12.2000	Nam	031200003701		10	3	17.80	17.80	
95	80200	Đoàn Tiến Xuân	23.03.2000	Nam	031200008913		10	2	8.29	8.37	
96	80209	Nguyễn Văn Trường	15.01.2000	Nam	031200009202		10	2	19.40	19.65	
97	80216	Phạm Văn Trường	04.10.2000	Nam	031200001369		10	2	18.55	18.80	
98	80230	Lưu Văn Tú	28.03.2000	Nam	031200004176		10	2	20.90	21.15	
99	80403	Nguyễn Quốc Việt	30.03.1999	Nam	036099000675		10	2NT	17.45	17.95	
100	80438	Phạm Long Vũ	01.09.2000	Nam	031200004299		10	3	18.45	18.45	
101	80453	Nguyễn Văn Vương	26.01.2000	Nam	031200007317		10	2	18.90	19.15	

DANH SÁCH LỚP: MXD59ĐH

Trang: 1

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	CMND	Nhóm	ĐT	KV	Tổng điểm thi	Tổng điểm xét	Ghi chú
1	77113	Nguyễn Thái	Anh	29.07.2000	Nam	031200004528		10	3	16.20	16.20	
2	77477	Nguyễn Đại	Dương	29.07.2000	Nam	031200011209		10	3	6.42	6.42	
3	77580	Đỗ Huy	Đạt	30.01.1998	Nam	031098005589		10	3	6.65	6.65	
4	77680	Cáp Văn	Đức	28.05.2000	Nam	031200002345		10	3	16.55	16.55	
5	77742	Nguyễn Quang Hà	Giang	10.09.2000	Nam	031200003466		10	3	16.35	16.35	
6	77833	Nguyễn Trung	Hải	13.01.2000	Nam	031200002034		10	3	17.25	17.25	
7	78054	Vũ Minh	Hiếu	30.07.2000	Nam	031200007916		10	2	14.55	14.80	
8	78152	Phạm Văn	Hoàng	07.06.2000	Nam	031200009258		10	2	15.35	15.60	
9	78209	Hoàng Đình	Hùng	24.07.2000	Nam	031200005337		10	1	14.95	15.70	
10	78211	Mai Công	Hùng	01.07.2000	Nam	034200013310		10	2NT	15.60	16.10	
11	78241	Đặng Khánh	Hưng	24.01.2000	Nam	031200002066		10	3	14.25	14.25	
12	78326	Đào Xuân	Huy	30.10.2000	Nam	022200001798		10	2NT	6.11	6.28	
13	78330	Đỗ Quang	Huy	15.10.2000	Nam	031200004432		10	3	16.20	16.20	
14	78439	Phạm Văn	Khải	11.07.2000	Nam	031200004169		10	2	17.00	17.25	
15	78723	Dương Phú	Lộc	16.07.2000	Nam	025200000051		10	2	15.10	15.35	
16	78866	Trần Hoàng	Long	21.04.2000	Nam	031200002250		10	3	6.08	6.08	
17	78889	Vũ Hoàng	Long	29.02.2000	Nam	031200000209		10	3	14.50	14.50	
18	78915	Nguyễn Ngọc	Lượng	12.02.2000	Nam	031200003309		10	3	15.60	15.60	
19	79103	Nguyễn Hoàng	Nam	04.07.2000	Nam	031200003269		10	2	14.65	14.90	
20	79104	Nguyễn Hoàng	Nam	04.12.2000	Nam	031200002176		10	3	16.15	16.15	
21	79274	Phạm Văn	Nhật	07.01.2000	Nam	031200010525		10	2	7.17	7.25	
22	79298	Vũ Thị An	Nhi	08.04.2000	Nữ	031300005097		10	3	14.90	14.90	
23	79310	Hoàng Yến	Nhung	25.08.2000	Nữ	031300005062		10	3	15.70	15.70	
24	79643	Nguyễn Ngọc	Sơn	15.08.2000	Nam	031200001240		10	3	15.25	15.25	
25	79662	Phạm Thanh	Sơn	12.04.2000	Nam	031200003798		10	3	16.80	16.80	
26	79913	Đỗ Văn	Thịnh	13.03.2000	Nam	031200007851		10	2	20.60	20.85	
27	79916	Lê Công	Thịnh	23.07.2000	Nam	031200007094		10	2	16.60	16.85	
28	80201	Hồ Quang	Trường	07.09.2000	Nam	225913362		10	2	6.46	6.54	
29	80215	Phạm Quang	Trường	06.10.1999	Nam	031099002444		10	2	7.42	7.43	
30	80412	Lưu Phú	Vinh	21.04.2000	Nam	031200008678		10	3	15.00	15.00	